BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2010/TT-BTP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2010*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam và người nước ngoài đã đăng ký kết hôn với công dân Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sau đó ly hôn tại nước ngoài; Bộ Tư pháp tạm thời hướng dẫn việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam và không có đơn yêu cầu không công nhận tại Việt Nam như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam và không có đơn yêu cầu không công nhận tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Thông tư này là:

1. Công dân Việt Nam.

2. Người nước ngoài đăng ký kết hôn với công dân Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, sau đó ly hôn ở nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

1. Những Bản án/Quyết định ly hôn, Bản thỏa thuận ly hôn hoặc những giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam và không có đơn yêu cầu không công nhận tại Việt Nam, thì được ghi vào sổ hộ tịch theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Bản án/Quyết định ly hôn, Bản thỏa thuận ly hôn hoặc những giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của những nước đã ký với Việt Nam Hiệp định tương trợ tư pháp về vấn đề này cấp được coi là căn cứ cho việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài.

3. Đối với các nước chưa ký với Việt Nam Hiệp định tương trợ tư pháp về vấn đề này, sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo nguyên tắc có đi có lại.

Điều 4. Những trường hợp phải làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

1. Công dân Việt Nam đã ly hôn ở nước ngoài về thường trú tại Việt Nam.

2. Các trường hợp đã đăng ký việc kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, sau đó ly hôn ở nước ngoài.

3. Các trường hợp có yêu cầu kết hôn ở Việt Nam mà trước đó đã ly hôn ở nước ngoài.

4. Các trường hợp khác, nếu đương sự có yêu cầu.

Đối với những trường hợp đã qua nhiều lần ly hôn, thì chỉ phải làm thủ tục ghi chú việc ly hôn gần nhất.

Điều 5. Thẩm quyền ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

1. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tư pháp) mà trong phạm vi tỉnh, thành phố đó đương sự đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây, thực hiện ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài.

Việc xác định nơi đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây được căn cứ vào Tờ khai của đương sự khi làm thủ tục ghi chú việc ly hôn.

2. Trong trường hợp công dân Việt Nam ở nước ngoài về thường trú tại Việt Nam, có yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn mà việc kết hôn trước đây đã được

đăng ký tại Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn được thực hiện tại Sở Tư pháp, nơi công dân Việt Nam thường trú.

3. Trong trường hợp công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài có yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn mà việc kết hôn trước đó đã được đăng ký tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn được thực hiện tại Sở Tư pháp, nơi công dân Việt Nam cư trú trước khi xuất cảnh, nếu việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn không nhằm mục đích kết hôn.

Trong trường hợp việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn nhằm mục đích kết hôn, thì thẩm quyền ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn là Sở Tư pháp, nơi đương sự nộp hồ sơ đăng ký kết hôn.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ YÊU CẦU GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC LY HÔN ĐÃ TIẾN HÀNH Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Hồ sơ yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

1. Hồ sơ yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài bao gồm:

a) Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao Bản án/Quyết định ly hôn của Tòa án nước ngoài đã có hiệu lực thi hành; bản sao Bản thỏa thuận ly hôn do Tòa án nước ngoài hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của nước ngoài công nhận đã có hiệu lực thi hành hoặc bản sao các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp công nhận việc ly hôn;

c) Bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế để chứng minh nhân thân của người có đơn yêu cầu;

d) Bản sao hộ khẩu để chứng minh thẩm quyền ghi chú việc ly hôn theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Hồ sơ nêu trên được lập thành 02 bộ, gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Sở Tư pháp có thẩm quyền nêu tại Điều 5 Thông tư này. Đối với những giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật.

Người đề nghị ghi chú có thể ủy quyền cho người khác thực hiện việc ghi chú. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và phải được chứng thực hợp lệ. Nếu người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, vợ/chồng, con, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì không cần phải có văn bản ủy quyền.

Điều 7. Trình tự, thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi Công văn, kèm theo 01 bộ hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Hành chính tư pháp) để cho ý kiến về điều kiện ghi chú.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp xem xét việc cho ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài. Nếu xét thấy bản án, quyết định ly hôn, bản thỏa thuận ly hôn không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 356 của Bộ luật Tố tụng dân sự và không có đơn yêu cầu không công nhận, thì Bộ Tư pháp gửi Công văn cho Sở Tư pháp có thẩm quyền để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn theo hướng dẫn tại Thông tư này; nếu không đủ điều kiện, Bộ Tư pháp trả lại hồ sơ cho Sở Tư pháp và giải thích rõ lý do bằng văn bản.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Công văn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch và cấp cho đương sự Giấy xác nhận về việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp không đủ điều kiện để ghi chú thì phải trả lời bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho đương sự.

Điều 8. Cách ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

1. Việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài được thực hiện như sau:

Việc ly hôn được ghi vào cột ghi chú của Sổ đăng ký kết hôn trước đây. Khi ghi vào sổ phải ghi rõ hình thức văn bản ly hôn; số; ngày, tháng, năm công nhận việc ly hôn đã có hiệu lực pháp luật; tên Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của nước ngoài công nhận việc ly hôn và số, ngày, tháng, năm Công văn của Bộ Tư pháp.

Trường hợp trước đây đương sự đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, thì sau khi ghi chú, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đã đăng ký kết hôn để ghi chú tiếp vào Sổ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Trong trường hợp trước đây đương sự đã đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì thông báo được gửi cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nơi đã đăng ký kết hôn; nếu Sổ đăng ký kết hôn đã chuyển lưu 01 quyển tại Bộ Ngoại giao, thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm thông báo tiếp cho Bộ Ngoại giao để ghi chú vào Sổ đăng ký kết hôn lưu tại Bộ Ngoại giao.

2. Trong trường hợp người có yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn mà việc kết hôn trước đây thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mà chưa làm thủ tục ghi chú việc kết hôn, thì Sở Tư pháp ghi đồng thời hai việc kết hôn và ly hôn vào Sổ đăng ký kết hôn sử dụng tại Sở Tư pháp.

Trong trường hợp đương sự đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở trong nước, nhưng Sổ đăng ký kết hôn không còn lưu trữ được, thì việc ghi vào sổ việc ly hôn cũng được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều này.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực của Thông tư

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2010.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những việc mới, các Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan cần kịp thời báo cáo về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng

PHỤ LỤC

Biểu mẫu Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài và Biểu mẫu Giấy xác nhận việc đã ghi chú vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

(Kèm theo Thông tư số 16/2010/TT-BTP ngày 08 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tư pháp)

Số TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
01	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài	TP/HT-2010-TK.GCLH
02	Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài	TP/HT-2010-XNGCLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-2010-.TK.GCLH

TỜ KHAI
GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC LY HÔN ĐÃ TIẾN HÀNH Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: .....

Họ và tên người khai: .....

Quốc tịch:.....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Số điện thoại (nếu có):.....

Quan hệ với người ghi chú việc ly hôn:.....

Đề nghị Sở Tư pháp ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn cho người có tên dưới đây:

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: .....

.....

Nơi đăng ký kết hôn trước đây:.....

.....

Đã ly hôn với ông/bà:

Họ và tên: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

tại (ghi rõ tên nước):..... theo (ghi rõ hình thức văn bản: Bản án/quyết định/thỏa thuận/các hình thức khác):.....

đã có hiệu lực pháp luật số....., ngày..../..../..... của (ghi rõ tên cơ quan công nhận việc ly hôn).....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, nếu khai sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai:
.....
.....
.....

..... *, ngày.... tháng.... năm.....*

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ** **.....** **SỞ TƯ PHÁP** Số:..... /STP-XN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày..... tháng..... năm.....*

Mẫu TP/HT-2010-XNGCLH

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Thông tư số...../TT-BTP ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài;

Xét đề nghị của:..... về việc:.....

.....

XÁC NHẬN:

Ông/bà:

Họ và tên:..... Giới tính.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Đã thực hiện ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn số..... quyển số:.....

ngày..... tháng..... năm..... theo .....

.....

số....., ngày..... tháng..... năm..... của .....

.....

CÁN BỘ HỘ TỊCH (Ký, ghi rõ họ tên)	**GIÁM ĐỐC** (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)